CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 979/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

Ngành, nghề: Thiết kế đồ hoạ

Mã ngành, nghề: 6210402

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên

Thời gian khóa học: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Nghề Thiết kế Đồ họa — hay Graphic Design là chuyên ngành thuộc về mỹ thuật. Thiết kế đồ họa bao gồm nghệ thuật kết hợp nhiều yếu tố nội dung trực quan nhằm truyền tải thông ý tưởng và thông điệp của một tác phẩm.Mục đích của việc thiết kế thường chú trọng mang lại hiệu quả truyền thông cho sản phẩm, nhãn hàng, phục vụ kinh doanh, hay tuyên truyền các hoạt động xã hội, v.v…

Học ngành Thiết kế đồ hoạ sinh viên được trang bị các kiến thức và kỹ năng nền tảng và chuyên sâu về Mỹ thuật, đồ họa, thiết kế web, …để có khả năng áp dụng kỹ thuật cơ bản, kỹ năng thực hành cao vào chuyên môn máy tính và truyền thông tại các doanh nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu rộng về thiết kế đồ hoạ; có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu công việc; đáp ứng năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành; định hướng được công việc sau khi tốt nghiệp, thành thạo các kỹ năng về công nghệ thông tin, khả năng thích ứng với những biến đổi trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, có thể làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Có các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định, đồng thời có kiến thức cơ bản, hiểu biết

trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ tiếng Anh cơ bản, có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành;

- Có trình độ tin học cơ bản. Biết khai thác Internet một cách có hiệu quả trong việc học và tìm kiếm thông tin. Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng, AutoCAD,...;

- Trình bày được các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin;

- Trình bày được các kiến thức cơ sở về đồ họa và đồ họa trên vi tính;

- Trình bày được các kiến thức cơ sở về Mỹ thuật, Thẩm mỹ, Vẽ kỹ thuật;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về dữ liệu multimedia và công nghệ multimedia như xử ảnh, xử lý âm thanh, video, animation;

- Trang bị các kiến thức cơ bản về chế bản điện tử.

2.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Lắp ráp, kết nối, sử dụng hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi;

- Cài đặt và sử dụng được các phần mềm dùng trong thiết kế đồ họa như: Photoshop, Coreldraw, Illustrator, Adobe indesign, 3D max, Dreamweaver, Autocad, Flash, Quark,...;

- Giao tiếp, tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

- Khai thác được Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;

- Chọn được phần mềm, phương tiện, chất liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm;

- Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm đồ họa như áp phich quảng cáo nhãn mác hàng hóa, tạo các khuôn mẫu cho sách, báo;

- Tạo được các phim hoạt hình 2D; quay camera, chụp ảnh, xử lí các ảnh tĩnh, ảnh động; phục chế được các ảnh với độ phức tạp;

- Thiết kế được banner cho các trang Web;

- Làm việc độc lập, tự tạo ra việc làm theo yêu cầu thị trường.

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;

- Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;

- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Phân loại các phế phẩm như thiết bị phần cứng máy tính, mực in,... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề cụ thể như:

- Làm việc tại các cơ sở chuyên thiết kế quảng cáo, thiết kế thời trang, in ấn sản phẩm; các nhà xuất bản sách báo, tạp chí; các Studio ảnh nghệ thuật; các hãng phim hoạt hình;

-Làm việc tại các bộ phận thiết kế đồ họa, thiết kế Web, Website tại các công ty, đơn vị; các cơ sở liên quan đến việc sử dụng, khai thác công nghệ đa phương tiện;

- Đồng thời có thể tự xây dựng các cơ sở kinh doanh của riêng mình.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2435 giờ/ 85 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 34
- Khối lượng học tập các môn học chung: 525 giờ/ 24 tín chỉ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1805 giờ/ 57 tín chỉ

- Khối lượng lý thuyết: 776*(giờ)*; thực hành, thực tập: 1566 *(giờ);) ;* Kiểm tra: 93 *(giờ)*. (Tổng khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, Kiểm tra thực hành, tích hợp: 1659 giờ)

5. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ
I	**Các môn học chung**	**24**
MH 01	Giáo dục Chính trị	5
MH 02	Pháp luật	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3
MH 05	Tin học	3
MH 06	Tiếng Anh	4
MH 07	Kỹ năng mềm	1
MH 08	Đạo đức nghề nghiệp	4
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**57**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**13**
MH 09	Cấu trúc máy tính	2
MĐ 10	Mạng máy tính	2
MH 11	Lập trình cơ bản	3
MĐ 12	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2
MH 13	Cơ sở dữ liệu	2
MĐ 14	Lắp ráp và bảo trì máy tính	2
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**44**
MĐ 15	Tiếng Anh chuyên ngành	2
MĐ 16	Mỹ thuật cơ bản	2
MĐ 17	Nguyên lý tạo hình	2
MĐ 18	Tạo các bản vẽ kỹ thuật cơ bản	2
MĐ 19	Xử lý ảnh cơ bản	2
MĐ 20	Chế bản điện tử cơ bản	2
MĐ 25	Thiết kế Website	3
MĐ 26	Thực tập nghề nghiệp 1	4
MĐ 27	Thực tập nghề nghiệp 2	5
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	6
MĐ 29	Tạo hình 2D và 3D	2
MĐ 30	Kỹ thuật chụp ảnh	2
MĐ 31	Sáng tác kịch bản trong công nghệ multimedia	2
MĐ 32	Đồ hoạ hình động	3
MĐ 33	Xử lý ảnh nâng cao	2
MĐ 34	Dựng video	3
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao**	**10**
MH 21	Tiếng Nhật	3

MH 22	Tâm lý học đường	3
MĐ 23	Năng lực số	3
MĐ 24	Kỹ thuật lái xe	1
Tổng cộng		**85**

Lựa chọn số một số môn học, môđun tự chọn tại mục II.3 trong Chương trình đào tạo đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu của nghề: 105 giờ (tương đương 4 tín chỉ).